

Số: 1486 /TB-HĐTHVCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

Về triệu tập viên chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2017

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 6387/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng từ nhân viên, cán sự và viên chức xếp lương cao đẳng lên chuyên viên đối với viên chức hành chính làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Hội đồng thi thăng hạng viên chức hành chính từ nhân viên, cán sự và viên chức xếp lương cao đẳng lên chuyên viên năm 2017 (sau đây gọi là Hội đồng thi thăng hạng viên chức hành chính năm 2017);

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn và danh sách người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính năm 2017;

Hội đồng thi thăng hạng thông báo một số nội dung như sau:

1. Triệu tập viên chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính năm 2017 do Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (theo danh sách đính kèm). Cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn làm bài thi thử (*kèm lịch thi thử*).

- Thời gian: Từ 08g00 đến 11g00, thứ Năm, ngày 27 tháng 4 năm 2017.

- Địa điểm: Học viện Cán bộ Thành phố,

Số 324 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh.

b) Lịch thi chính thức:

- Thời gian: Thứ Năm, ngày 04 tháng 5 năm 2017, cụ thể:

+ Buổi sáng: Khai mạc kỳ thi; Thi trắc nghiệm các môn Tin học, Ngoại ngữ và Nghiệp vụ chuyên ngành.

+ Buổi chiều: Thi viết môn Kiến thức chung.

- Địa điểm: Học viện Cán bộ Thành phố,

Số 324 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh.

2. Về lệ phí dự thi và nhận Phiếu báo danh

Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức lệ phí dự thi thăng hạng viên chức hành chính năm 2017 là: 600.000 đồng/người.

Lưu ý:

Thí sinh trực tiếp nộp lệ phí dự thi và nhận phiếu báo danh tại Học viện Cán bộ Thành phố số 324 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh vào ngày 27 tháng 4 năm 2017 theo thời gian thu lệ phí đính kèm Thông báo.

Đề nghị các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có viên chức dự thi khẩn trương liên hệ, thông báo và tạo điều kiện cho viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng được biết và thực hiện. /v

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng;
- Sở Nội vụ (3 bản);
- Ban Giám sát kỳ thi;
- Các Sở - ngành (để thực hiện);
- UBND các quận - huyện (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.CCVC, V.

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Lắm
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI THẮNG
HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH
CHÍNH NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI THỬ VÀ THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ
THI KỲ THI THẮNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2017
(Kèm Thông báo số 1486 TB/HĐTHVCHC ngày 19 tháng 4 năm 2017)

I. LỊCH THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Từ 7g30 đến 8g00	Thu lệ phí ôn thi và phát phiếu báo dự thi của thí sinh thi thử Ca 1
Từ 8g00 đến 8g30	Thu lệ phí ôn thi và phát phiếu báo dự thi của thí sinh thi thử Ca 2
Từ 8g30 đến 9g00	Thu lệ phí ôn thi và phát phiếu báo dự thi của thí sinh thi thử Ca 3
Từ 9g00 đến 9g30	Thu lệ phí ôn thi và phát phiếu báo dự thi của thí sinh thi thử Ca 4
Từ 9g30 đến 10g00	Thu lệ phí ôn thi và phát phiếu báo dự thi của thí sinh thi thử Ca 5

II. LỊCH HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI THỬ

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Từ 8g00 đến 8g30 Hướng dẫn làm bài thi thử Ca 1	- Phòng số 01: Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Đài tiếng nói nhân dân Thành phố; Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các Quận 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, Gò Vấp, Tân Bình. - Phòng số 02: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Xây dựng; Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Ủy ban nhân dân các quận Phú Nhuận, Bình Tân, Thủ Đức; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Từ 8g30 đến 9g00 Hướng dẫn làm bài thi thử Ca 2	- Phòng số 01: Sở Y tế (Bệnh viện Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Tai mũi họng, Bệnh viện Trung vương, Bệnh viện Ung bướu, Phòng khám sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; Trung tâm bảo vệ sức khỏe Lao động và Môi trường; Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm sức khỏe sinh sản, Viện Y dược học dân tộc); Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè; Ủy ban nhân dân quận Tân Phú. - Phòng số 02: Sở Y tế (Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Bệnh viện Nhi đồng 2).
Từ 9g00 đến 9g30 Hướng dẫn làm bài thi thử Ca 3	- Phòng số 01: Lực lượng Thanh niên xung phong (Cơ sở Xã hội Nhị Xuân); Sở Tài nguyên và Môi trường - Phòng số 02: Lực lượng Thanh niên xung phong (các đơn vị trực thuộc còn lại)
Từ 9g30 đến 10g00 Hướng dẫn làm bài thi thử Ca 4	- Phòng số 01: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (TT Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình, TT Nuôi dưỡng Bảo trợ người bại liệt Thanh Lộc, Trường Cao đẳng nghề Thành phố); Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ). - Phòng số 02: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (các đơn vị trực thuộc còn lại)
Từ 10g00 đến 10g30 Hướng dẫn làm bài thi thử Ca 5	- Phòng số 01: Sở Giao thông vận tải (Khu quản lý Đường thủy nội địa, Khu quản lý giao thông Đô thị 1, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn, TT quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng); Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. - Phòng số 02: Sở Giao thông vận tải (Cảng vụ đường thủy nội địa)

HỘI ĐỒNG THI THẮNG HẠNG *NV*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI THẮNG
HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH
CHÍNH NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ
KỲ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2017

(Kèm Thông báo số

1486

/TB-HĐTHVCHC ngày 19

tháng 4 năm 2017 của Hội đồng thi thăng hạng viên chức hành chính năm 2017)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
1	Đoàn Thanh Dũng	Văn phòng	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	06/05/1971	x		Anh văn	
2	Phan Thị Ngọc Nữ	Phòng TC, HC, QT	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố	25/06/1983			Anh văn	
3	Hồ Đăng Tỉnh	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	20/04/1979			Anh văn	
4	Nguyễn Minh	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/05/1982	x		Anh văn	
5	Nguyễn Minh Trí	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	30/04/1977			Anh văn	
6	Nguyễn Thị Hương	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	04/09/1978			Anh văn	
7	Nguyễn Thị Phi	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	08/03/1983			Anh văn	
8	Nguyễn Tiến Hùng	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/05/1972			Anh văn	
9	Trương Thị Minh Thảo	Cơ sở Xã hội Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên Xung phong	17/10/1984			Anh văn	
10	Cao Xuân Phúc	Phòng Tổ chức, LĐTTL	Lực lượng Thanh niên Xung phong	02/01/1987			Anh văn	
11	Chu Đức Công	Phòng Tổ chức, LĐTTL	Lực lượng Thanh niên Xung phong	03/02/1977	x		Anh văn	
12	Nguyễn Văn Mâu	Phòng Tổ chức, LĐTTL	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/02/1978			Anh văn	
13	Phan Trung Nhật	Phòng Tổ chức, LĐTTL	Lực lượng Thanh niên Xung phong	03/07/1981			Anh văn	
14	Nguyễn Thanh An	Phòng Xã hội	Lực lượng Thanh niên Xung phong	12/01/1975			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
15	Đặng Văn Tuấn	Trường GDBT và GQVL số 1	Lực lượng Thanh niên Xung phong	22/12/1981			Anh văn	
16	Dương Đăng Thành	Trường GDBT và GQVL số 1	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/01/1984		x		DH NN
17	Huỳnh Thị Thoa	Trường GDBT và GQVL số 1	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/01/1980			Anh văn	
18	Huỳnh Văn Thanh	Trường GDBT và GQVL số 1	Lực lượng Thanh niên Xung phong	11/12/1978			Anh văn	
19	Phan Văn Thành	Trường GDBT và GQVL số 1	Lực lượng Thanh niên Xung phong	22/08/1979			Anh văn	
20	Cao Văn Tuấn	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	04/02/1986			Anh văn	
21	Cao Xuân Đức	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	10/01/1985			Anh văn	
22	Đặng Văn Đăng	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	28/09/1971	x		Anh văn	
23	Đinh Đoàn Lê Dũng	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	29/05/1969			Anh văn	
24	Ngô Trọng Cường	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	28/12/1980			Anh văn	
25	Nguyễn Ngọc Tuấn	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	16/02/1981			Anh văn	
26	Nguyễn Quốc Kỳ	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	09/09/1985	x		Anh văn	
27	Nguyễn Trường Giang	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	28/10/1984	x		Anh văn	
28	Phạm Thanh Khiết	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	20/06/1985	x		Anh văn	
29	Tống Ngọc Hạnh	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	06/10/1980			Anh văn	
30	Trần Thị Châu Loan	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	04/11/1981			Anh văn	
31	Triệu Thị Huệ	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	31/03/1967		x		> 50 tuổi
32	Võ Văn Thọ	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	04/08/1980			Anh văn	
33	Vy Thị Thủy	Trường GDBT và GQVL số 2	Lực lượng Thanh niên Xung phong	25/05/1970			Anh văn	
34	Trần Thị Hiền	Trường GDBT và GQVL số 3	Lực lượng Thanh niên Xung phong	18/12/1983			Anh văn	
35	Trần Thị Minh Xuân	Trường GDBT và GQVL số 3	Lực lượng Thanh niên Xung phong	16/05/1978			Anh văn	
36	Võ Quang Hải	Trường GDBT và GQVL số 3	Lực lượng Thanh niên Xung phong	01/09/1964			Anh văn	
37	Vũ Thị Hương	Trường GDBT và GQVL số 3	Lực lượng Thanh niên Xung phong	20/05/1979			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
38	Phạm Văn Ri Sing	TT GDTX TNXP	Lực lượng Thanh niên Xung phong	26/05/1988			Anh văn	
39	Đỗ Thu Hương	TT Phát triển công nghệ hỗ trợ	Sở Công thương	06/04/1985			Anh văn	
40	Trương Thị Ngọc Hân	TT Phát triển công nghệ hỗ trợ	Sở Công thương	22/08/1988			Anh văn	
41	Huỳnh Thị Minh Ly	Trường CD Kỹ thuật Cao Thắng	Sở Giáo dục và Đào tạo	20/02/1979	x	x		Bảng B I
42	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trường CD Kỹ thuật Cao Thắng	Sở Giáo dục và Đào tạo	11/10/1982			Anh văn	
43	Bùi Quang Thắng	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	14/06/1981			Anh văn	
44	Bùi Xuân Thu	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	18/09/1970			Anh văn	
45	Châu Quốc Phong	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	05/04/1982			Anh văn	
46	Đoàn Mậu Công	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	20/10/1983			Anh văn	
47	Dư Văn Nhấn	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	19/12/1977			Anh văn	
48	Dương Thị Hương	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	01/01/1980			Anh văn	
49	Huỳnh Minh Đức	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	12/12/1985			Anh văn	
50	Lê Duy Thọ	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/09/1981			Anh văn	
51	Lê Quang Phúc	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	24/03/1985			Anh văn	
52	Lê Tấn Thanh	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	23/02/1984	x		Anh văn	
53	Lê Thái Hà	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	11/09/1973			Anh văn	
54	Lê Văn Năm	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/01/1969			Anh văn	
55	Lê Văn Tuấn	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	24/05/1977			Anh văn	
56	Mai Văn Triệu	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	09/02/1982			Anh văn	
57	Nguyễn Hữu Thi	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	07/10/1987			Anh văn	
58	Nguyễn Minh Đức	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	18/09/1987			Anh văn	
59	Nguyễn Trí Nhân	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/08/1982			Anh văn	
60	Nguyễn Trung Thành	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	20/10/1979	x		Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
61	Nguyễn Văn Cừ	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	02/01/1984			Anh văn	
62	Nguyễn Văn Hây	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	//1984	x		Anh văn	
63	Phạm Chí Thành	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	27/04/1982			Anh văn	
64	Phạm Văn Phong	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	06/05/1989			Anh văn	
65	Tạ Hữu Hà	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	15/07/1985			Anh văn	
66	Trần Thanh Phong	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	18/12/1980			Anh văn	
67	Trần Văn Hùng	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	21/01/1973			Anh văn	
68	Trương Quốc Hưng	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	15/11/1981			Anh văn	
69	Võ Lê Thanh Phước	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/06/1983			Anh văn	
70	Vũ Trọng Biên	Cảng vụ Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/11/1986			Anh văn	
71	Đặng Ngọc Trần Anh	Khu Quản lý Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	16/08/1983			Anh văn	
72	Huỳnh Đức Nhã	Khu Quản lý Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	02/06/1980	x		Anh văn	
73	Huỳnh Tuấn Anh	Khu Quản lý Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	18/04/1980			Anh văn	
74	Trần Thị Hoàng Hoanh	Khu Quản lý Đường Thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	21/03/1984			Anh văn	
75	Nguyễn Thanh Phong	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Sở Giao thông vận tải	06/10/1982	x		Anh văn	
76	Đinh Nguyễn Pài Khanh	TT Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	Sở Giao thông vận tải	02/09/1983			Anh văn	
77	Phạm Thị Kim Quỳnh	TT Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	Sở Giao thông vận tải	11/05/1989			Anh văn	
78	Đặng Thị Thu Thủy	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	09/07/1977			Anh văn	
79	Lê Hoàng Thọ	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	04/04/1982			Anh văn	
80	Nguyễn Ngọc Thạch	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	18/09/1983			Anh văn	
81	Nguyễn Thành Lộc	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	28/02/1985			Anh văn	
82	Nguyễn Thị Nhã Nguyễn	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	04/08/1984			Anh văn	
83	Phạm Thị Yến Vân	TT QL và DH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	30/09/1986			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
84	Vũ Minh Đức	TT QL và ĐH vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	27/10/1983			Anh văn	
85	Huỳnh Thanh Đăng	Ban Quản trang Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	21/12/1987			Anh văn	
86	Vũ Tuấn Thành	Ban Quản trang Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	20/06/1976			Anh văn	
87	Đoàn Huỳnh Ngọc Trâm	Cơ sở xã hội Bình Triệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	02/03/1985			Anh văn	
88	Võ Thị Thùy Linh	Làng Thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15/08/1983			Anh văn	
89	Nguyễn Bình Minh	Trường CP nghề Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	27/06/1983			Anh văn	
90	Lương Ngọc Văn Anh	TT Bảo trợ Xã hội Bình Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	04/01/1976			Anh văn	
91	Trần Hữu Hiếu	TT Bảo trợ Xã hội Bình Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	31/08/1978			Anh văn	
92	Ngô Anh Tuấn	TT BTTTTMC Thị Nghè	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	16/10/1974			Anh văn	
93	Phạm Thị Hồng Phương	TT Cai nghiện ma túy Bó Lá	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	21/08/1979			Anh văn	
94	Phan Văn Thành	TT Cai nghiện ma túy Bó Lá	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	08/03/1976			Anh văn	
95	Trần Văn Hân	TT Cai nghiện ma túy Bó Lá	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	26/08/1980			Anh văn	
96	Trịnh Văn Phương	TT Cai nghiện ma túy Bó Lá	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	21/08/1981			Anh văn	
97	Lê Văn Thắng	TT chữa bệnh Đức Hạnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	20/02/1982			Anh văn	
98	Ngô Thụy Quế Tâm	TT chữa bệnh Đức Hạnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	17/11/1979			Anh văn	
99	Phạm Thị Giang	TT CTXH Trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	20/07/1980			Anh văn	
100	Đào Thị Huệ	TT Điều dưỡng Người bệnh Tâm thần	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	26/02/1976			Anh văn	
101	Hà Thanh Triều	TT Điều dưỡng Người bệnh Tâm thần	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	04/10/1965			Anh văn	
102	Mã Trung Thảo	TT Điều dưỡng Người bệnh Tâm thần	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	27/06/1979			Anh văn	
103	Dương Văn Hưng	TT ĐD Người bệnh Tâm thần Tân Định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15/04/1976	x		Anh văn	
104	Nguyễn Văn Khôi	TT ĐD Người bệnh Tâm thần Tân Định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12/06/1983			Anh văn	
105	Bùi Lại Minh Hùng	TT Dự báo nhu cầu nhân lực và TT TT lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12/10/1985	x		Anh văn	
106	Đỗ Hồng Nam	TT Dự báo nhu cầu nhân lực và TT TT lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	16/05/1987			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Chú chú
					Tim học	Ngoại ngữ		
107	Lê Phạm Hoàng Vinh	TT Dự báo nhu cầu nhân lực và TT TT lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	07/06/1988			Anh văn	
108	Nguyễn Thị Triệu	TT Dự báo nhu cầu nhân lực và TT TT lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	19/12/1985			Anh văn	
109	Trương Diễm Thúy	TT Dự báo nhu cầu nhân lực và TT TT lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15/07/1986			Anh văn	
110	Nguyễn Thúy An	TT GDDN Thiểu niên Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12/10/1987			Anh văn	
111	Ngô Như Thảo	TT Giáo dục Lao động Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	18/10/1983	x		Anh văn	
112	Nguyễn Thị Hải Dương	TT Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	16/12/1977			Anh văn	
113	Phan Văn Tâm	TT Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	21/05/1980			Anh văn	
114	Vũ Đình Đạo	TT Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	03/08/1973			Anh văn	
115	Hồ Đình Hoàng	TT ND Bảo trợ Người bại liệt Thành Lộc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	14/01/1988			Anh văn	
116	Hồ Thị Thảo Uyên	TTBT - DN và TVL cho Người tàn tật	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	04/10/1977			Anh văn	
117	Lê Thị Thanh Vân	TTBT - DN và TVL cho Người tàn tật	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	26/07/1986			Anh văn	
118	Phạm Thị Thắm	TT Khuyến nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/02/1964		x		> 50 tuổi
119	Huỳnh Thị Bích Thúy	BQL các Khu liên hợp xử lý chất thải TP	Sở Tài nguyên và Môi trường	22/03/1980			Anh văn	
120	Trần Mộng Thu	BQL các Khu liên hợp xử lý chất thải TP	Sở Tài nguyên và Môi trường	07/03/1977			Anh văn	
121	Nguyễn Thanh Hằng	Quý Bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	08/12/1984			Anh văn	
122	Bùi Thanh Nga	TT Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	18/04/1976			Anh văn	
123	Đinh Thị Xuân Lan	TT Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	23/05/1983	x		Anh văn	
124	Đỗ Minh Hoàng	TT Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	14/11/1979			Anh văn	
125	Huỳnh Minh Tuấn	TT Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	20/11/1982	x		Anh văn	
126	Cao Hoàng Văn Thoại	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	26/10/1982			Anh văn	
127	Đỗ Hữu Nhân	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	15/04/1963			Anh văn	
128	Đỗ Thị Yến Oanh	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	14/05/1984			Anh văn	
129	Dương Thị Hoàng Nguyễn	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	23/10/1980			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
130	Lê Thị Mỹ Lệ	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	07/02/1981			Anh văn	
131	Ngô Quốc Cường	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	05/03/1976			Anh văn	
132	Nguyễn Hữu Hạnh	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	04/05/1980			Anh văn	
133	Nguyễn Thanh Loan	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	24/02/1985			Anh văn	
134	Nguyễn Trần Thanh Phong	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	29/09/1984	x		Anh văn	
135	Trần Thị Mai Hiền	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	07/07/1982			Anh văn	
136	Trần Thị Thanh Thủy	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	21/11/1982			Anh văn	
137	Trương Thị Kim Huệ	Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	18/01/1978			Anh văn	
138	Lê Thăng	Phòng Công chứng số 1	Sở Tư pháp	17/07/1971	x		Anh văn	
139	Trần Kim Trọng	Phòng Công chứng số 1	Sở Tư pháp	14/08/1972			Anh văn	
140	Phan Thanh Hiền	TT dịch vụ bán đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	20/11/1980			Anh văn	
141	Trần Thị Thu Kiều Em	TT dịch vụ bán đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	22/12/1979			Anh văn	
142	Hồ Thị Thanh Thủy	Bảo tàng lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa - Thể thao	16/12/1970			Anh văn	
143	Nguyễn Thanh Tùng	Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Bông Sen	Sở Văn hóa - Thể thao	25/03/1969			Anh văn	
144	Hồ Đình Đạt	Nhà hát nghệ thuật Phương Nam	Sở Văn hóa - Thể thao	13/08/1968			Anh văn	
145	Châu Vĩnh Liêm	TT huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao TP	Sở Văn hóa - Thể thao	10/07/1974			Anh văn	
146	Lý Kim Luân	TT thể dục thể thao Phan Đình Phùng	Sở Văn hóa - Thể thao	06/10/1980	x		Anh văn	
147	Lê Đoàn Minh Bảo	TT thông tin và dịch vụ xây dựng	Sở Xây dựng	03/06/1985	x		Anh văn	
148	Ngô Thị Hoàng Yến	Bệnh viện Chấn thương Chính hình	Sở Y tế	25/02/1975			Anh văn	
149	Đặng Thị Hồng Sang	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	22/06/1987			Anh văn	
150	Đinh Thị Thanh Tuyền	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	18/10/1987			Anh văn	
151	Lê Thị Bích Phượng	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	30/01/1981			Anh văn	
152	Nguyễn Thị ngọc Hoa	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	04/06/1986			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
153	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	21/07/1978			Anh văn	
154	Nguyễn Thị Thúy Vi	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	06/09/1980	x		Anh văn	
155	Phạm Văn Thom	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	09/08/1975	x		Anh văn	
156	Trần Ngọc Lam	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	17/02/1982			Anh văn	
157	Trần Thị Tuyết Mai	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	08/02/1983			Anh văn	
158	Trịnh Bích Phương	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	01/05/1981			Anh văn	
159	Vũ Thị Vân Trang	Bệnh viện ĐK KV Củ Chi	Sở Y tế	28/08/1986			Anh văn	
160	Nguyễn Lâm Tuyền	Bệnh viện Mắt	Sở Y tế	20/08/1980			Anh văn	
161	Nguyễn Ngọc Trung	Bệnh viện Mắt	Sở Y tế	08/01/1982	x		Anh văn	
162	Trần Thanh Nhân	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Sở Y tế	08/03/1976			Anh văn	
163	Võ Hồng Quân	Bệnh viện Nhân Ái	Sở Y tế	20/04/1978			Anh văn	
164	Lê Văn Hiếu	Bệnh viện Nhân dân 115	Sở Y tế	08/11/1973	x		Anh văn	
165	Nguyễn Vũ Minh Duy	Bệnh viện Nhân dân 115	Sở Y tế	05/08/1983	x	x		Bảng B1
166	Trịnh Xuân Thủy	Bệnh viện Nhân dân 115	Sở Y tế	14/02/1982	x		Anh văn	
167	Bùi Thị Mỹ Trang	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	09/12/1973			Anh văn	
168	Đặng Tân Lộc	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	12/10/1981			Anh văn	
169	Đào Ngọc Tuấn Anh	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	07/12/1984			Anh văn	
170	Phạm Thu Thảo	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	19/03/1978			Anh văn	
171	Phạm Thủy Thanh Phương	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	22/11/1983			Anh văn	
172	Trần Thị Thủy Dương	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Sở Y tế	06/03/1984			Anh văn	
173	Nguyễn Lương Huyền Trân	Bệnh viện Nhi đồng 2	Sở Y tế	28/09/1987			Anh văn	
174	Nguyễn Thị Hải Loan	Bệnh viện Nhi đồng 2	Sở Y tế	30/12/1962		x		> 50 tuổi
175	Nguyễn Vũ Trường Giang	Bệnh viện Nhi đồng 2	Sở Y tế	16/09/1980	x		Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Chi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
176	Trương Thị Đào Nguyễn	Bệnh viện Nhi đồng 2	Sở Y tế	12/08/1967			Anh văn	
177	Võ Thị Vân Nga	Bệnh viện Nhi đồng 2	Sở Y tế	23/10/1984			Anh văn	
178	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bệnh viện Nhiệt đới	Sở Y tế	23/12/1983			Anh văn	
179	Phạm Bá Thanh	Bệnh viện Nhiệt đới	Sở Y tế	08/11/1976	x		Anh văn	
180	Trần Thị Ngọc Bích	Bệnh viện Nhiệt đới	Sở Y tế	27/05/1986			Anh văn	
181	Võ Ngọc Linh	Bệnh viện Tai Mũi Họng	Sở Y tế	29/07/1965			Anh văn	
182	Lê Phước Triệu	Bệnh viện Trung Vương	Sở Y tế	25/04/1988		x		Bảng B1
183	Lê Thị Hằng Nga	Bệnh viện Trung Vương	Sở Y tế	11/07/1987			Anh văn	
184	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Bệnh viện Ung Bướu	Sở Y tế	18/04/1988			Anh văn	
185	Phạm Duy Nhân	Bệnh viện Ung Bướu	Sở Y tế	26/09/1983			Anh văn	
186	Phạm Thị Bích Ngọc	Bệnh viện Ung Bướu	Sở Y tế	23/01/1988		x		Bảng B1
187	Vũ Thị Thanh Trúc	Bệnh viện Ung Bướu	Sở Y tế	28/02/1983	x		Anh văn	
188	Huỳnh Mỹ Hạnh	Phòng khám SKSS - kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	23/02/1982			Anh văn	
189	Lại Thị Hương	TT Bảo vệ sức khỏe Lao động và Môi trường	Sở Y tế	23/05/1983			Anh văn	
190	Nguyễn Thu Hòa	TT Phòng, chống HIV/AIDS	Sở Y tế	04/05/1972			Anh văn	
191	Lý Kiều Chăm	TT sức khỏe sinh sản	Sở Y tế	12/04/1985			Anh văn	
192	Phạm Minh Tân	Viện Y dược học Dân tộc	Sở Y tế	20/10/1988			Anh văn	
193	Nguyễn Thị Bích Hồng	Phòng Quản lý thực hành lâm sàng	Trường ĐHY khoa Phạm Ngọc Thạch	02/10/1964		x		> 50 tuổi
194	Trịnh Thị Diệu Tú	Phòng sau đại học	Trường ĐHY khoa Phạm Ngọc Thạch	29/08/1968		x		Bảng B2
195	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	Phòng Tổ chức cán bộ	Trường ĐHY khoa Phạm Ngọc Thạch	01/08/1972			Anh văn	
196	Lê Nguyễn Việt Nam	BQL CV tượng đài Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ	Ủy ban nhân dân Quận 1	28/11/1982	x		Anh văn	
197	Trần Thủy Kim Hai	Trường Mầm non Nguyễn Cư Trinh	Ủy ban nhân dân Quận 1	01/01/1978			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
198	Nguyễn Thị Hải	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân Quận 1	01/03/1983	x		Anh văn	
199	Mai Xuân Học	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân Quận 2	20/11/1981			Anh văn	
200	Bùi Thị Tuyết Nhung	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 2	20/12/1985			Anh văn	
201	Tô Thị Thùy Linh	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 2	02/06/1985			Anh văn	
202	Trương Thị Thanh Thuận	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 3	14/04/1983			Anh văn	
203	Nguyễn Thị Phương Dung	Trường THCS Vân Đồn	Ủy ban nhân dân Quận 4	10/09/1988			Anh văn	
204	Huyền Thị Lê Minh	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân Quận 4	22/08/1981	x		Anh văn	
205	Lê Huỳnh Thanh Hoa	TT Văn hóa	Ủy ban nhân dân Quận 6	02/07/1979			Anh văn	
206	Nguyễn Thị Như Liên	TT Văn hóa	Ủy ban nhân dân Quận 6	10/08/1985			Anh văn	
207	Phan Ngọc Huyền Anh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân Quận 7	31/12/1985			Anh văn	
208	Trương Thị Thu Trinh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân Quận 7	21/07/1982			Anh văn	
209	Đặng Hoàng Minh	TT thể dục thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 8	07/04/1974			Anh văn	
210	Trần Quang Trung	Bệnh viện Quận 9	Ủy ban nhân dân Quận 9	20/07/1988	x		Anh văn	
211	Phạm Thị Kim Cương	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 9	16/10/1982			Anh văn	
212	Nguyễn Lương Hoàn Thành	Bệnh viện Quận 11	Ủy ban nhân dân Quận 11	08/04/1978			Anh văn	
213	Hà Thanh Trúc	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	Ủy ban nhân dân Quận 11	21/04/1986			Anh văn	
214	Ứng Kim Chi	TT thể dục thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 11	23/05/1959		x		> 55 tuổi
215	Đặng Công Nguyễn	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 11	20/07/1962			Anh văn	
216	Trịnh Hiền Quốc	Bệnh viện Quận 12	Ủy ban nhân dân Quận 12	16/09/1981			Anh văn	
217	Đinh Thị Trâm Anh	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân Quận 12	12/11/1982			Anh văn	
218	Vũ Thị Duyên	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	11/11/1979			Anh văn	
219	Vũ Thị Quyên	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	18/02/1987			Anh văn	
220	Phạm Thị Hồng Nhung	Trường THCS Trương Chính	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	06/11/1986			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
221	Phan Lê Minh	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	17/05/1983	x		Anh văn	
222	Hoàng Thị Thủy Hà	Bệnh viện quận Tân Phú	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	16/12/1982			Anh văn	
223	Huỳnh Diễm Hằng	Bệnh viện quận Tân Phú	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	12/11/1989		x		Bảng B1
224	Nguyễn Thị Tú Trinh	Bệnh viện quận Tân Phú	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	13/03/1986		x		Bảng B1
225	Ngô Thị Thảo Linh	Trường Mầm non Rạng Đông, quận Tân Phú	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	28/05/1970			Anh văn	
226	Huỳnh Thị Xuân	Trường THCS Võ Thành Trang	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	29/03/1971			Anh văn	
227	Bùi Thế Sơn	TT Văn hóa - Thể dục thể thao	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	09/03/1976			Anh văn	
228	Mai Thị Thủy Thanh	TT Văn hóa - Thể dục thể thao	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	25/06/1984			Anh văn	
229	Nguyễn Thị Tuyết Sương	TT Văn hóa - Thể dục thể thao	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	03/02/1985			Anh văn	
230	Trần Thị Ý	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	10/07/1982			Anh văn	
231	Huỳnh Minh Hậu	Bệnh viện quận Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	14/04/1982			Anh văn	
232	Công Huyền Huyền Tôn Nữ Hương Lan	Trường CD nghề Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	07/01/1982			Anh văn	
233	Đoàn Huỳnh Phương An	Trường CD nghề Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	01/01/1986			Anh văn	
234	Nguyễn Quốc Dũng	Trường CD nghề Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	29/02/1988			Anh văn	
235	Trần Nguyễn Khoa	Trường CD nghề Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	14/10/1992		x		Bảng B1
236	Ngô Phước Mai	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	22/11/1978	x		Anh văn	
237	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	08/06/1980			Anh văn	
238	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	15/04/1988			Anh văn	
239	Phan Thị Cẩm Nhung	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	20/12/1981			Anh văn	
240	Phan Trung Hưng	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	17/05/1983			Anh văn	
241	Tô Trần Bảo Khuyên	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	17/02/1980			Anh văn	
242	Trần Thị Hồng Hân	Bệnh viện huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	19/10/1986			Anh văn	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký đợt thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
243	Trần Thị Thanh Liễu	Bệnh viện huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	22/01/1983			Anh văn	
244	Võ Thị Loan	Bệnh viện huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	22/07/1984			Anh văn	
245	Bùi Ngọc Yến Phương	Trường Mầm non Hoa Mai	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	21/01/1987			Anh văn	
246	Lại Thị Anh Thư	Trường THCS Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	10/04/1985			Anh văn	
247	Lê Thị Thanh Thủy	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	06/12/1981			Anh văn	
248	Nguyễn Văn Thọ	Ban Bồi quản lý đầu tư xây dựng công trình	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	26/10/1980			Anh văn	
249	Huỳnh Thanh Sơn	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	23/03/1984			Anh văn	
250	Lâm Quang Sơn	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	13/06/1987			Anh văn	
251	Nguyễn Ngọc Trung	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	04/11/1978			Anh văn	
252	Trần Văn Quân	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	17/04/1978			Anh văn	
253	Võ Văn Tỉnh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	01/12/1981			Anh văn	
254	Nguyễn Thị Linh Phương	Trường Mầm non Bình An	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	09/02/1982			Anh văn	
255	Lê Minh Vũ	Trường Mầm non Thanh An	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	12/03/1988			Anh văn	
256	Châu Thị Tuyết Mai	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	18/06/1983			Anh văn	
257	Bùi Thanh Việt	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	05/09/1977		x		Bảng B1
258	Hồ Thị Hương	Bệnh viện huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	19/02/1988			Anh văn	
259	Lê Thị Tuyết Vân	Bệnh viện huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	17/10/1986			Anh văn	
260	Phạm Thị Hòa Thơm	Bệnh viện huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	14/08/1982			Anh văn	
261	Trần Thanh Trường	Bệnh viện huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	29/08/1975			Anh văn	
262	Trần Văn Minh	Bệnh viện huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	13/04/1987			Anh văn	
263	Trần Thị Anh Thư	Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	10/12/1982			Anh văn	
264	Nguyễn Thị Ngọc Lan	TT Văn hóa	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	15/10/1985			Anh văn	
265	Trà Phương Thanh	TT Văn hóa	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	06/03/1976		x		Bảng B1

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Cơ quan chủ quản	Ngày tháng năm sinh	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
					Tin học	Ngoại ngữ		
266	Huỳnh Ngọc Thúy	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	11/08/1982			Anh văn	
267	Lê Thị Kim Hồng	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	04/05/1988			Anh văn	
268	Nguyễn Hoàng Lâm	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	23/11/1988			Anh văn	
269	Nguyễn Thị Hà	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	17/02/1989			Anh văn	
270	Phạm Thị Thanh Vân	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	13/08/1982	x		Anh văn	
271	Trần Nguyễn Nhật Linh	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	09/02/1989			Anh văn	
272	Võ Thị Diệu Hiền	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	02/05/1983			Anh văn	
273	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	26/11/1989			Anh văn	
274	Phạm Nhật Bình	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	27/10/1977			Anh văn	
275	Phùng Thị Thùy Trang	TT y tế dự phòng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	16/06/1986			Anh văn	
276	Huỳnh Đắc Tâm	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	26/09/1981			Anh văn	
277	Nguyễn Tiến Đức	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	04/03/1983			Anh văn	
278	Trần Thế Phương	TT dạy nghề	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	20/02/1985	x		Anh văn	
279	Bùi Thị Xuân Nương	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	16/10/1981			Anh văn	
280	Hồ Thị Mỹ Hằng	Nhà khách Hương Sen	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1970			Anh văn	
281	Huỳnh Thị Thanh Tháo	Nhà khách Hương Sen	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	16/08/1982			Anh văn	
282	Lê Văn Sánh	Nhà khách Hương Sen	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	07/11/1977			Hoa văn	
283	Nguyễn Bảo Toàn	Nhà khách Hương Sen	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	24/09/1973			Anh văn	
284	Phạm Thị Hoàng Oanh	Nhà khách Hương Sen	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	1972			Pháp văn	

Danh sách có 284 (hai trăm tám mươi tư) người./v